

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 56

#### **GIẢI THÍCH PHẨM BA MƯƠI: TÁN THÁN BA LẦN**

**KINH:** Bấy giờ các Thiên vương và chư Thiên, các Phạm vương và Phạm-thiên, Trời Y-xà-na, thần tiên cùng các thiên nữ, đồng thời tán thán ba lần: Khoái thay, khoái thay! Tuệ mạng Tu-bồ-đề khéo thuyết pháp Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm là đều nương thần lực của Phật ra đời tại thế gian diễn bày pháp ấy. Nếu có Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật ấy không xa rời, thì chúng ta xem người ấy như Phật. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy, tuy không có pháp sở đắc có thể được là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Trí nhất thiết chủng, nhưng có giáo pháp ba thừa là Thanh-văn, Bích-chi Phật và Phật thừa.

Bấy giờ Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy, đúng vậy! Các thiên tử! Như lời các ông nói, trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy tuy không có pháp có thể được, nhưng có giáo pháp ba thừa là Thanh-văn, Bích-chi Phật và Phật thừa.

Các Thiên tử! Nếu có Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật ấy không xa rời, nên xem người ấy như Phật, vì không có sở đắc. Vì sao? Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy có nói rộng giáo pháp ba thừa là Thanh-văn, Bích-chi Phật và Phật thừa. Trong Thí Ba-la-mật tìm Phật không thể có được, lìa Thí Ba-la-mật, tìm Phật cũng không thể có được; cho đến trong Bát-nhã Ba-la-mật tìm Phật không thể có được, lìa Bát-nhã Ba-la-mật tìm Phật cũng không thể có được. Trong nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung, Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Phật bảo các Thiên tử: Bồ-tát ma-ha-tát nếu học được tất cả pháp Thí Ba-la-mật... cho đến Trí nhất thiết chủng, thì vì việc ấy hãy nên

xem Bồ-tát ma-ha-tát ấy như Phật.

Các Thiên tử! Ta xưa vào thời Phật Nhiên Đăng, ở trong thành Hoa Nghiêm, đầu ngã tư đường,

Ta thấy Phật nghe pháp liền được không rời hạnh tu Thí Ba-la-mật, không rời hạnh tu Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật; không rời hạnh tu nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, Bốn niệm xứ cho đến Tám Thánh đạo phần; không rời hạnh tu Bốn thiền, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, hết thấy môn Tam-muội, hết thấy môn Đà-la-ni; không rời hạnh tu Bốn điều không sợ. Mười lực Phật, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung, Đại từ Đại bi và vô lượng Phật pháp khác cũng không có số đắc.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ta đời tương lai, qua khỏi một A-tăng-kỳ kiếp sẽ làm Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, các Thiên tử bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Hy hữu! Bát-nhã Ba-la-mật ấy có thể làm cho các Bồ-tát ma-ha-tát được Tát-bà-nhã, đối với sắc chẳng lấy chẳng bỏ, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng lấy chẳng bỏ, cho đến Trí nhất thiết chủng chẳng lấy chẳng bỏ.

**LUẬN:** Người vì hoan hỷ tột cùng, thì tán thán ba phen. Thế nên chư thiên khi nghe Tu-bồ-đề nói Bát-nhã Ba-la-mật, hoan hỷ nói: Khoái thay, khoái thay!

Thiên vương là bốn vị Thiên vương ở bốn nơi dưới hết quanh chóp núi Tu-di của trời cõi Dục, trời Ba mươi ba là Thích-đề-hoàn nơn (Đế-thích thiên) cho đến các vua Phạm-thiên, Từ cõi Phạm-thiên trở lên, không có vua.

Chư Thiên là chỉ Trời cõi Dục.

Chư Phạm là chỉ Trời cõi Sắc.

Y-xà-na là vua Trời Đại Tự Tại và quyến thuộc.

Thần tiên có hai loại, hoặc người hoặc trời.

Thiên nữ là các Thiên nữ Xá chỉ v.v... phu nhân của trời Đế-thích.

Sở dĩ tán thán Tu-bồ-đề nói Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm là vì biết Tu-bồ-đề tuân thừa thần lực của Phật..

Nếu tu được Bát-nhã Ba-la-mật ấy, chúng tôi sẽ xem người đó như Phật. Vì sao? Vì tôn trọng pháp. Pháp ấy là Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm. Pháp thậm thâm là hết thấy pháp tuy rất ráo không, nhưng có ba thừa phân biệt. Vì sao? Vì các pháp nếu rất ráo không, mà không tu tập

công đức ba thừa, thì bị rơi vào chấp đoạn diệt. Nếu tu công đức ba thừa thì là có phân biệt sai khác, không phải là rốt ráo không. Bát-nhã Ba-la-mật này tuy rốt ráo không mà không rơi vào đoạn diệt, tuy phân biệt có ba thừa mà không sinh tâm nhiễm đắm, không chấp thủ định tướng trong hai việc ấy. Việc ấy thậm thâm vi diệu, nên chư thiên rất hoan hỷ, tán thán “khoái thay!”: Phật khen lời tán thán ấy, lại nói nhân duyên thậm thâm: Từ trong Sáu Ba-la-mật cho đến trong Trí nhất thiết chủng, tìm Phật không thể có được, lìa đây tìm Phật cũng không thể có được. Các pháp nhân duyên hòa hợp nên có Phật, không có tự tánh. Nếu Bồ-tát tu hành được như vậy, nên biết Bồ-tát ấy tức là Phật. Tức là Phật là nói theo thế tục đế, như Thái tử tuy chưa lên ngôi vua, mà chắc chắn sẽ làm vua, trong đây Phật tự diễn việc mình để làm chứng. Vị Bồ-tát ấy đã được vô sinh pháp nhẫn, vào Bồ-tát vị, thấy mười phương chư Phật. Chư thiên nghe Phật giải rộng nghĩa của lời tán thán, tâm rõ hiểu càng sâu, lại càng tán thán. Vì thấy tội lỗi của hết thảy pháp nên chẳng lấy, vì thấy nó có lợi ích nên chẳng bỏ.

Lại vì hết thảy pháp rốt ráo không, chẳng sinh chẳng diệt, nên chẳng lấy chẳng bỏ.

**KINH:** Bấy giờ, Phật quán thấy bốn chúng hòa hợp, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các Bồ-tát ma-ha-tát cùng bốn Thiên vương cho đến các Trời Sắc Cứu cánh, đều ngồi trong hội. Xem khắp rồi, Phật bảo Thích-đề-hoàn nơn:

Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc các thiên tử, hoặc các thiên nữ, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này hoặc nghe thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người nói, nghĩ nhớ đúng, không rời tâm Tát-bà-nhã thì, này các Thiên tử, những người ấy, ma hoặc ma trời không thể tìm được chỗ thuận tiện. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, chắc chắn hiểu rõ sắc không, “không” không thể được “không” thuận tiện. Vô tướng không thể được vô tướng thuận tiện, vô tác không thể được vô tác thuận tiện, chắc chắn hiểu rõ thọ, tướng, hành, thức không, “không” không thể được “không” thuận tiện, cho tác không thể được vô tác thuận tiện, cho đến chắc chắn hiểu rõ Trí nhất thiết chủng không, “không” không thể được “không” thuận tiện, cho đến vô tác không thể được vô tác thuận tiện. Vì sao? Vì các pháp tự tánh không thể có được. Không có việc có thể được thuận tiện, thì ai chịu nào hại?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đối với thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, hoặc người hay chẳng phải người đều không thể tìm được chỗ thuận tiện. Vì

sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khéo tu từ tâm, bi, hỷ, xả tâm đối với hết thảy chúng sinh, là vì không có sở đắc.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trọn không bị hoạch tử. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy tu Thí ba Ba-la-mật, tâm bình đẳng cung cấp đối với hết thảy chúng sinh.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Ba ngàn đại thiên thế giới, Trời Tứ Thiên vương, Trời Ba mươi ba, Trời Dạ-ma, Trời Đâu xuất đà, Trời Hóa lạc, Trời Tha-hóa-tự-tại, Trời Phạm, Trời Quang âm, Trời Biến tịnh, Trời Quảng quả, trong các Trời ấy, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chưa nghe Bát-nhã Ba-la-mật này, chưa thọ trì, thân cận. Các Thiên tử ấy, nay nên nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, nghĩ nhớ đúng, không rời tâm Tát-bà-nhã.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát-nhã Ba-la-mật này thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, không rời tâm Tát-bà-nhã thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hoặc ở nhà trống, hoặc ở giữa đồng vắng, hoặc ở chỗ có người trọn không sợ hãi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, hiểu rõ nội không, vì không có sở đắc; hiểu rõ ngoại không, cho đến vô pháp hữu pháp không, vì không có sở đắc.

**LUẬN:** Hỏi: Trong đây Phật quán xem bốn bộ chúng xong, cố sao bảo Thích-đề-hoàn nhơn?

Đáp: Trong các Phẩm khác phần nhiều nói về thể Bát-nhã Ba-la-mật, nay muốn nói rộng về công đức Bát-nhã, nên bảo Thích-đề-hoàn nhơn; ví như trước đem báu tốt chỉ cho người, sau mới ca ngợi công năng của nó.

Lại nữa, xem khắp là muốn khiến chúng sinh trong hội, đều biết Phật đoái nghĩ tới mình thì không tự khinh, không tự khinh nên chịu nhận nghe pháp, vì vậy nên xem khắp. Ví như vua đoái nhìn kẻ dưới, thì kẻ dưới hân hoan tự mừng. Vì nói đến công đức nên lấy cư sĩ làm chứng. Trong hạng cư sĩ, Thích-đề-hoàn nhơn là lớn; còn nói Bát-nhã thì lấy người xuất gia làm chứng, trong hàng xuất gia-Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề là lớn.

Hỏi: Trước nói Thích là danh tự, Thích-đề-hoàn nhơn là Thiên chủ, sao nay Phật không gọi Thích mà lại gọi là Kiều-thi-ca?

Đáp: Xưa trong nước Ma-già-đà có Bà-la-môn, tên Ma-già, họ Kiều-thi-ca, có phước đức trí tuệ lớn, cùng với ba mươi ba người bạn tri thức cùng tu phước đức, khi mạng chung đều sinh lên tầng trời thứ hai ở chóp núi Tu-di, Bà-la-môn Ma-già làm Thiên chủ, ba mươi hai người

bạn kia làm phụng thần. Vì ba mươi ba người ấy nên gọi là trời Ba mươi ba. Vì nói theo họ xưa, nên gọi là Kiêu-thi-ca, hoặc gọi là Thiên chủ, hoặc gọi là Thiên nhân v.v... Đối với người lớn nên xưng họ của người ấy.

Trong đây nói Bát-nhã Ba-la-mật chỉ cho ngữ ngôn văn tự biên chép thành quyển kinh, tuyên truyền chỉ bày thật tướng trí tuệ của mười phương chư Phật đã dạy. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có các tướng có quán sát, ngôn ngữ, mà nhân ngôn ngữ quyển kinh mới nhận được Bát-nhã Ba-la-mật ấy, vì vậy nên lấy danh tự quyển kinh gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây chỉ lược nói ý Phật, nếu có thể nghe, thọ trì Bát-nhã v.v... sẽ được các công đức, sau đó sẽ nói rộng. Vì muốn độ chúng sinh được Phật đạo, nên cúng dường thọ học Bát-nhã Ba-la-mật. Người ấy ma hoặc ma trời không thể tìm được chỗ thuận tiện để phá.

Hỏi: Thế nào là Ma? Cớ gì nã hại Bồ-tát? Làm sao được thuận tiện?

Đáp: Ma tên chúa trời Tự tại, tuy nhờ có phước đức được sinh làm trời, nhưng ôm chặt tà kiến, cho rằng: Chúng sinh ở cõi Dục là nhân dân của mình, dầu có sống chết xoay vần, vẫn không lìa khỏi cảnh giới của ta. Nếu còn tiếp sinh lên cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng trở lại thuộc vào ta. Hoặc có được năm thần thông ngoại đạo, cũng chưa ra khỏi cảnh giới của ta nên ta đều không vì đó làm lo. Còn nếu Phật, Bồ-tát ra đời, hóa độ dân ta, nhổ gốc sinh tử, được vào Vô-dư Niết-bàn vĩnh viễn không trở lại, làm cho trống rỗng cảnh giới của ta. Vì thế nên khởi tâm hận thù đố kỵ.

Lại thấy người cõi Dục đều đến quy y Phật, không đến quy mình, mất sự cúng dường, nên sinh tâm tật đố. Vì vậy, cho Phật, Bồ-tát là oan gia. Vị Bồ-tát ấy vào pháp vị, được pháp tánh sinh thân, ma tuy khởi tâm ác, cũng không thể làm bại hoại được, nếu chưa được địa vị bất thối, thì ma dùng đủ cách phá hoại. Nếu Bồ-tát nhất tâm, không tiếc thân mạng, có phước tiện cầu Phật đạo, thì mười phương chư Phật Bồ-tát, đều chung hộ trì. Do nhân duyên ấy nên được thành Phật đạo.

Nếu làm Bồ-tát mà biếng nhác, tham đắm cái vui thế tục, không chuyên tâm siêng cầu Phật đạo, thì ấy là tự dối, cũng dối mười phương chư Phật Bồ-tát. Vì sao? Vì tự nói ta vì chúng sinh mong cầu Phật đạo mà làm tạp hạnh, hoại pháp Bồ-tát. Vì tội ấy mà chư Phật, Bồ-tát không thủ hộ nên ma tìm được chỗ thuận tiện để phá. Vì cớ sao? Vì tất cả Thánh nhân đã vào Thánh vị, chỉ nhất tâm hành đạo, vui sâu Niết-bàn; còn ma vào tà vị, tham đắm tà đạo. Tà chánh trái nhau, cho nên ma

ganh ghét chánh hạnh, cuồng tự cao, gọi Phật bằng tiếng “Sa-môn Cù-đàm”, Phật gọi nó thật là tặc ma; vì trái ngược nhau, nên gọi là oan gia.

Như Kinh nói: Ma có bốn thứ:

1. Phiền não ma.
2. Ngũ ấm ma.
3. Tử ma.
4. Tự tại thiên tử ma.

Trong đây vì lực Bát-nhã nên bốn ma không tìm được chỗ thuận tiện. Được thật tướng các pháp, phiền não dứt, tức hoại phiền não ma, thiên ma cũng không thể tìm được chỗ thuận tiện, vào Vô-dư Niết-bàn thì hoại ngũ ấm ma và tử ma.

Sao gọi là được thuận tiện? Ma và ma dân đến khùng bố Bồ-tát, như trong Kinh nói: Ma hiện làm thân rồng, đủ hình tượng kỳ dị đáng sợ, đem đến khùng bố người tu. Hoặc hiện năm thứ dục lạc thượng diệu, phá hoại rối loạn Bồ-tát; hoặc chuyển tâm người thế gian, khiến cúng dường lớn, hễ hành giả tham đắm cúng dường thì mất đạo đức; hoặc chuyển tâm người khiến khinh khi nào hại Bồ-tát; hoặc mắng, hoặc đánh, hoặc làm bị thương, hoặc hại người tu phải gặp khổ, hoặc sinh sân nhuế, ưu sầu v.v... Như vậy, ma tùy theo ý hướng của người đối diện mà phá hoại, ấy gọi là được thuận tiện, như đã nói rộng trong phẩm Ma.

Hỏi: Ma lực rất lớn, Bồ-tát mang thân xác thịt, đạo lực còn kém làm sao nó không tìm được chỗ thuận tiện?

Đáp: Như trên nói nhờ được chư Phật Bồ-tát thủ hộ. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Người ấy khéo tu các pháp không, cũng không chấp trước không; người không chấp trước không thì làm sao tìm được chỗ thuận tiện để phá? Thí như bàn tay không bị thương, thì không bị nhiễm độc; vô tướng vô tác cũng như vậy.

Lại nữa, tất cả pháp được thật quán sát thì đều là tướng không, vô tướng, vô tác; đều là tướng không, vô tướng vô tác thì không thể có được thuận tiện, cũng không có người chịu sự thuận tiện ấy. Thế nên “không” không thể được thuận tiện đối với “không”; vô tướng không thể được thuận tiện đối với vô tướng; vô tác không thể được thuận tiện đối với vô tác, vì chỉ một tướng; như lửa không thể diệt lửa, gặp nước thì diệt, vì khác tướng.

Hỏi: Bồ-tát trú ở ba môn giải thoát là đã ở chỗ chịu sự thuận tiện; vì trái với tất cả pháp: Không trái với hữu, vô tướng trái với hữu tướng, vô tác là trái với hữu tác?

Đáp: Trong Kinh này Phật tự nói ba môn giải thoát không có tự

tánh. Lại, trước đây trong phẩm luận nghị có nói đối với không, vô tướng, vô tác, không chấp trước. Vì vậy tuy trú ở ba môn giải thoát mà ma và ma dân không thể được chỗ thuận tiện để phá.

Hỏi: Các nơi khác đều nói Bồ-tát ma-ha-tát, sao ở đây nói Thiện nam tử Thiện nữ nhân?

Đáp: Trước kia nói trí tuệ thật tướng khó lãnh thọ, vì có thể lãnh thọ, thì đó là Bồ-tát ma-ha-tát. Nay nói việc cúng dường, thọ trì, đọc tụng v.v... là nói lẫn lộn, nên thu nhiếp được thiện nam tử, thiện nữ nhân.

Lại nữa, trong Kinh nói người nữ có năm chướng ngại là không được làm trời Đế-thích, Phạm vương, Ma vương, Chuyển luân Thánh vương và Phật. Nghe có năm chướng ngại không được làm Phật, người nữ thối tâm, không phát tâm được; hoặc có người nói pháp, không vì người nữ nói Phật đạo, nên ở trong đây Phật nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, người nữ có thể làm Phật, nhưng khi đã chuyển được thân nữ. Năm chướng ngại này là chỉ nói việc của một thân, (chứ không phải nói việc nhiều thân nhiều đời vẫn không được làm Đế-thích v.v... đây chỉ nói việc chướng ngại do tướng thân nữ, chứ không phải nói chướng ngại do tâm tánh. Phật dạy tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, vậy đều có thể làm Phật, rất bình đẳng, nhưng về mặt thể xác, người nữ khác với người nam khi còn là thân nữ thì có năm chướng ngại, khi chuyển thân nữ thành thân nam thì năm chướng ngại ấy không còn – ND). Nghĩa thiện nam tử, thiện nữ nhân, như trước đã nói rộng.

Người không tìm được chỗ thuận tiện là, người đây là hoặc giặc, hoặc quan, hoặc người thù oán, muốn náo loạn Bồ-tát nên tìm dịp thuận tiện để phá.

Hỏi: Trước kia chỉ nói về lý “không” là nhân duyên ma không tìm được dịp thuận tiện; còn nay nói nhân duyên người không tìm được dịp thuận tiện lại chỉ nói về bốn tâm vô lượng?

Đáp: Có người nói: Trước nói ma hoặc ma dân là oán hại lớn, cho nên pháp đối trị cũng lớn nên nói không, còn nay người oán hại nhỏ nên pháp đối trị cũng nhỏ, chỉ nói bốn tâm vô lượng. Có người nói bốn tâm vô lượng là pháp Bồ-tát thường tu để nhóm các công đức, sau mới lấy Bát-nhã Ba-la-mật không tương để khiến trừ tà kiến. Không chấp trước chúng sinh, cũng không chấp trước pháp, hai pháp ấy trước sau không còn.

Lại nữa, trên kia ma gây việc khủng bố rất nhiều, mà không hiện bốn hình, chỉ hiện sấm sét, gió mưa, hoặc gây đau bệnh, vì vậy nên nói

các pháp không để trừ. Nay người đến dùng ác khẩu mắng nhiếc, đao gậy đánh chặt, nên dùng Bốn tâm vô lượng để trừ.

Không hoạnh tử là, không tội mà chết. Hoặc thọ mạng chưa hết mà uống lầm thuốc nên chết, hoặc không thuận cách trị thuốc nên chết, hoặc không người nuôi bệnh nên chết, hoặc đói khát lạnh nóng phải chết yếu... gọi là hoạnh tử.

Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, thường tu hành Thí Ba-la-mật đối với hết thảy chúng sinh, theo bệnh cho thuốc, tùy bệnh cần dùng, cứu vớt kẻ cô đơn nghèo cùng, theo chỗ họ xin đều cấp cho đủ, bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, hảo tâm cúng dường, cũng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật. Do công đức ấy nên không bị hoạnh tử. Trong đây đã lược nói ba công đức ấy.

Trong ba ngàn đại thiên thế giới, có chư Thiên phát tâm mà chưa nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật, thì trước gọi thiện nam tử, thiện nữ nhân bảo nên nghe và thọ trì, cho đến nghĩ nhớ đúng. Nay nói nhân duyên chư thiên có đại công đức còn cúng dường, hướng gì người? Tuy tất cả trời người nên nghe Bát-nhã, song người có thể phát đạo tâm Vô thượng, thì rất nên đem tâm tâm mà nghe. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã là gốc của Phật đạo.

Hỏi: Chư thiên ấy phát tâm, cớ sao không nghe Bát-nhã?

Đáp: Có người nói: Trời ấy đời trước còn ở trong loài người đã phát tâm; nay được sinh cõi Trời bị năm dục che tâm nên không nghe.

Lại nữa, chư thiên tuy phát đạo tâm vô thượng mà năm căn lanh lợi, năm dục thù diệu nên nhiễm đắm sâu, xem đông quên tây, không thể cầu Bát-nhã. Chư thiên cõi Sắc, tuy trước kia nghe pháp phát tâm, vì đắm trước thiền định sâu nên không thể cầu Bát-nhã. Thế nên nói người chẳng nghe nên nghe và thọ trì.

Lại nữa, trước nói ma và ma thiên không thể tìm được dịp thuận tiện là nhờ nhân duyên bên trong là Tam-muội không và Bốn tâm vô lượng. Nay lại nói không tìm được dịp thuận tiện là nhờ nhân duyên ngoài, đó là Phật bảo chư thiên: Các người cúng dường, thọ trì Bát-nhã thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy cũng cúng dường và thọ trì Bát-nhã. Vì đồng sự nên nếu ma đến phá thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, các người nên thủ hộ.

Lại nữa, người thọ trì Bát-nhã, hoặc ở nhà trống, hoặc ở đồng vắng, hoặc ở chỗ nhân gian. Trong nhà trống có nhiều quỷ mị và đạo tặc, các điều ác dễ đến, nên nói đầu. Trừ chỗ có người ở và nhà trống, ngoài ra núi, chằm, rừng cây đều là đồng vắng, vì ít người qua lại nên có nhiều



hổ lang, sư tử, giặc ác, quỷ mị; còn chỗ có người ở, vì bất tịnh, ma và quỷ thần ít đến. Các tai nạn ít nên nói sau.

Hành giả ở nơi ba chỗ ấy, đều không sợ hãi vì nhờ có hai nhân duyên: Một là khéo tu mười tám không, hai là oai đức của Bát-nhã Ba-la-mật.

**KINH:** Bấy giờ trong ba ngàn đại thiên thế giới, các Trời Tứ Thiên vương, Trời Ba mươi ba, Trời Dạ-ma, Trời Đâu-suất-đà, Trời Hóa-lạc, Trời Tha-hóa-tự-tại cho đến các Trời Thủ-đà-bà bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hay thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân cận, đọc tụng, nghĩ nhớ đúng, không lìa tâm Tát-bà-nhã, chúng con thường sẽ thủ hộ. Vì sao? Vì Bạch đức Thế Tôn! Vì nhờ nhân duyên của Bồ-tát ma-ha-tát nên dứt ba đường ác, dứt sự nghèo cùng trong cõi người, dứt các tai hoạn, bệnh tật, đói khát. Nhờ nhân duyên của Bồ-tát nên có Mười thiện đạo xuất thế gian, Bốn thiền, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, Bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng. Nhờ nhân duyên của Bồ-tát nên thế gian có người sinh ra trong dòng lớn Sát-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, các vua và Chuyển luân Thánh vương, trời Tứ thiên vương cho đến trời A-ca-ni-tra. Nhờ nhân duyên của Bồ-tát nên có Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, quả A-la-hán; Bích-chi Phật, đạo Bích-chi Phật. Nhờ nhân duyên của Bồ-tát nên có việc thành tựu chúng sinh, tịnh quốc độ Phật, có chư Phật xuất hiện thế gian, có Chuyển Pháp luân, biết Phật bảo, Pháp bảo, Tỳ-kheo Tăng bảo.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, tất cả thế gian chư thiên, và người, A-tu-la, nên thủ hộ Bồ-tát ma-ha-tát ấy.

Phật bảo Thích-đề-hoàn nơn: Đúng vậy, đúng vậy! Kiền-thi-ca! Nhờ nhân duyên của Bồ-tát ma-ha-tát nên ba đường ác dứt cho đến có Tam Bảo xuất hiện ở đời. Vì vậy nên chư thiên và người, A-tu-la thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bồ-tát ấy.

Kiền-thi-ca! Cúng dường, cung kính tôn trọng, tán thán Bồ-tát ấy cũng là cúng dường Ta. Vì vậy nên đối với các Bồ-tát ma-ha-tát ấy chư thiên và người, A-tu-la, thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

Kiền-thi-ca! Nếu ở trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy Thanh-văn, Bích-chi Phật, thí như tre, lau, lúa, mè, rừng cây, mà có thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán thì phước

đức không bằng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán vị Bồ-tát ma-ha-tát mới phát tâm, không rời sáu Ba-la-mật. Vì sao? Vì không nhờ nhân duyên của Thanh-văn, Bích-chi Phật mà có Bồ-tát ma-ha-tát và chư Phật xuất hiện ở đời; trái lại, nhờ nhân duyên có Bồ-tát ma-ha-tát mà có Thanh-văn, Bích-chi Phật và chư Phật xuất hiện ở đời. Nay Kiều-thi-ca! Vì vậy đối với vị Bồ-tát ma-ha-tát ấy, tất cả thế gian chư thiên và người, A-tu-la thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

**LUẬN:** Bấy giờ chư thiên bạch Phật: Chúng con sẽ thủ hộ các Bồ-tát ấy, vì cùng với chúng con đồng sự, cũng vì cầu Phật đạo, nên có thể bỏ sự dục lạc của mình khiến cho tất cả chúng sinh được vui.

Nhân có Bồ-tát mà dứt ba đường ác là, Bồ-tát tuy chưa lìa dục mà có thể ngăn chúng sinh làm mười điều bất thiện, dứt ba đường ác và sự nghèo cùng trong cõi trời, người và các tai hoạn. Tu mười điều thiện nên mở cửa ba đường lành. Hoặc có Bồ-tát thấy tội lỗi năm dục, nên lìa dục được Bốn thiên, vì bốn nguyện nên phát khởi Bốn tâm vô lượng; muốn xa lìa nhân duyên là thân khổ, nên khởi Bốn định vô sắc; vì Phật đạo nên tu Sáu Ba-la-mật cho đến Trí nhất thiết chủng. Pháp ấy tự mình tu cũng dạy người tu, lấy phước đức và đạo pháp giữa chúng sinh triển chuyển dạy nhau nên thường ở thế gian,

Nay sẽ nói quả báo của các pháp lành đó, là được sinh vào dòng lớn Sát-lợi cho đến có Tam bảo xuất hiện ở đời, như đã nói ở trước. Nay Bồ-tát ấy kiết nghiệp sinh thân, đối với nhân duyên không có thế lực mà hay nói thiện pháp ấy khiến chúng sinh tu hành, chúng ta làm sao mà không thủ hộ; thí như Thiên tử tuy nhỏ mà quần thần trăm quan đều kính phụng. Phật ẩn khả lời chư thiên, mà thuật lại hoàn thành rằng:

Nếu cúng dường Bồ-tát tức cúng dường Phật là, Bát-nhã là mẹ của Phật ba đời. Nếu vì Bát-nhã nên cúng dường Bồ-tát tức là cúng dường Phật. Cúng dường Nhị thừa chẳng bằng cúng dường Bồ-tát mới phát tâm.

Hỏi: Nhị thừa đã chứng thật tế, là ruộng phước của hết thảy chúng sinh, có sao chẳng bằng Bồ-tát mới phát tâm?

Đáp: Vì ba việc nên Nhị thừa chẳng bằng: 1. Bồ-tát dùng tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng mà tu. 2. Bồ-tát thường không rời công đức Sáu Ba-la-mật. 3. Nhân nơi Bồ-tát ấy mà dứt ba đường ác, xuất sinh ba thừa. Nương người Nhị thừa không thể dứt ba đường ác, xuất sinh ba thừa.

-----o0o-----